TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** TỈNH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:428 /2020/HSST
Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Hoàng Thúy Kiên;**
- *Hội thẩm nhân dân*:Ông Trịnh Xuân Thiêm;
Bà Đỗ Thị Hảo;
-*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;
- *Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa*:
Ông Phan Thanh Tiến- *Kiểm sát viên*;

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 429/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2020/ QĐ XXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1968, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Nơi đăng ký hộ khẩu: Không; Nơi ở: Tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (theo tờ khai Chứng minh nhân dân của T lập năm 1984 (sao y từ tài liệu lưu trữ), thể hiện T có đăng ký hộ khẩu tại tổ 3 (nay là tổ 6), phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên; T xác định lý do không còn hộ khẩu tại phường Trưng Vương từ năm 1986 là do cắt khẩu khi đi nghĩa vụ quân sự. Năm 1993 T chuyển đến nơi ở mới tại nhà riêng thuộc tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên cho đến nay nhưng không đăng ký tạm trú và không đăng ký hộ khẩu (có xác nhận của Công an phường Phan Đình Phùng);

Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo:Không;Quốc tịch:Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị V- đều đã chết;

Vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Hiện T đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1976- không ổn định nơi ở; Có 02 con (lớn sinh năm 1986 là con chung với bà N; Nhỏ sinh năm 2013 là con chung với chị C); Gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 09;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên *(có mặt*);

***+Người chứng kiến*:** Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1960;

ĐKHKvà ở:Tổ dân phố số 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên; (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Quang Vinh (gần trụ sở Công an phường QuangVinh) phát hiện 01 nam giới đang đi bộ có biểu hiện ngh i vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Đối tượng khai nhận là Phạm Văn T, cư trú tại tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, bên trong có 01 túi ni lon màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng, T khai đó là chất ma túy (Đá) và ma túy (Hồng Phiến).Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (bì ký hiệu T).

Cùng ngày ,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định:Viên nén màu hồng (bì ký hiệu T1) có khối lượng là **0,115** gam; Số tinh thể màu trắng (bì ký hiệu T2) có khối lượng là **0,163** gam và gửi giám định;

Tại bản Kết luận giám định số 1024/KL-KTHS ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận mẫu vật chứng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng như đã xác định nêu trên;

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày T đi xe Tácxi từ khu Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên đến sân của khu nhà chung cư Tiến Bộ (thuộc địa phận phường Quang Vinh) với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T đã gặp và mua số ma túy trên của 01 nam thanh niên có tên là T (không rõ địa chỉ). Sau khi mua được số ma túy trên T cất giấu tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên;

Vật chứng của vụ án là **0, 278** gam chất ma túy, loại Methamphetamine (bì niêm phong ký hiệu T1, T2) - hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý;

Tại Bản cáo trạng số 447/CT-VKSTP ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 - sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện VKSND Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Xác định bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; VKSND thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ vụ án đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1.Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách

quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ phút n gày 04 tháng 8 năm 2020, tại khu vực tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ **0, 278** gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ con người, kinh tế- xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung quy định này như sau:

Điều 249.*" Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

2.2.Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo bị xét xử theo các quy định nêu trên là đúng pháp luật.

2.3. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có lối sống buông thả, vô trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật. Để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS. Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*".Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo.

***[3] Về vật chứng*:** Vật chứng của vụ án là **0, 278** gam chất ma túy, loại Methamphetamine như đã nêu trên. Sau khi giám định số ma túy trong bì T2 còn 0,78 gam ma túy; Số ma túy trong bì T1 đã giám định hết (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 494 do Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên lập ngày 10 tháng 9 năm 2020). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy vật chứng này.

***[4] Các vấn đề khác*:** Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xác định không có cơ sở xử lý đối tượng này là có căn cứ.

***[5] Về án phí*:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

***[6] Về quyền kháng cáo*:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định: - Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 ; Khoản 1 Điều 47 của BLHS;

- Khoản 1, 3 Điều 329; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên bố:

1.Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội*" Tàng trữ trái phép chất ma túy" ;*

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mươi tám) tháng tù;

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/8/2020;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3.Về vật chứng: Tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1 và T2 (tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 494 do Công an

thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên lập ngày 10 tháng 9 năm 2020;

4.Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

Nơi nhận:
- *VKSND TPTN;*
- *TAND tỉnh TN ;*
- *Công an TPTN;*
- *THADS TPTN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu BP HS;*

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên

-0,098 gam chất ma túy, loại Methamphetamine (đã sử dụng giám định hết);

- 01(một) bì niêm phong ký hiệu K2 chất tinh thể màu trắng có khối lượng **0,231 gam** (không xác định được tinh thể này là ma túy)

-01 điện thoại NOKIA mầu xanh;

- 01 điên thoại Iphone màu trắng vàng;

-01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE;

- 20 túi nilon mầu trắng ;

- **900.000đ** (chín trăm ngàn đồng tiền mặt).

HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Thúy Kiên